TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày: 16-01-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Đinh Thị Thủy;
Ông Vì Văn Tùng.
- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Bá Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1984, tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1958 và bà Xa Thị H, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Đinh Thị H, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Có 02 tiền án, đều chưa được xóa án tích.
- Ngày 25/9/2019, Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo với thời hạn thử thách là 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số: 29/2019/HS-ST *(chấp hành xong ngày 25/9/2020);*
- Ngày 28/04/2022, Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và buộc bồi thường cho bị hại số tiền 4.500.000 đồng theo Bản án số: 18/2022/HS-ST *(chấp hành xong án phạt tù ngày 07/07/2023, chưa chấp hành phần bồi thường).*

Tiền sự: Không.
Nhân thân: Ngày 16/9/2013, Ủy ban nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 12 tháng theo Quyết định số: 1788/QĐ-UBND *(đã chấp hành xong).*

Bị cáo khai có sử dụng, nghiện chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 17/9/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1981; nghề nghiệp: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần du lịch làng B (địa chỉ: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình); nơi cư trú: Số 7xx Ngô Gia Tự, phường Đ, quận L, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 08/9/2024, Tổ công tác Công an huyện Mai Châu đang thực hiện nhiệm vụ tại xóm Hang Kia, xã Hang Kia, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, thì phát hiện Bùi Văn H, sinh năm 1984, nơi cư trú: Xóm K, xã S, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29X3-31xx có nhiều biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác đã yêu cầu H dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay phải của H có 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 03 gói nilon màu xanh, trong đó có 02 gói nilon chứa các viên nén màu hồng và 01 gói nilon chứa chất bột dạng cục màu trắng nghi là ma túy. H khai nhận đây là ma túy H mua để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định. Tại Cơ quan điều tra Bùi Văn H khai nhận về nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 08/9/2024, Bùi Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29X3-31xx đi từ nhà ở của mình đến khu vực xã Hang Kia, huyện Mai Châu để tìm mua ma túy, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Khoảng 12 giờ cùng ngày H đi đến xóm Thung Mặn, xã Hang Kia, huyện Mai Châu, thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, qua nói chuyện H được biết người này có bán ma túy, H đưa cho người đàn ông này 100.000 đồng để mua ma túy. Nhận tiền xong người đàn ông đi đâu không rõ, khoảng 15 phút sau thì quay lại và đưa cho H 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 03 gói nilon màu xanh, trong đó có 02 gói nilon chứa các viên nén màu hồng và 01 gói nilon chứa chất bột dạng cục màu trắng, biết đúng loại ma tuý hỏi mua, H cầm số ma túy trên bằng tay phải rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày khi H đi đến địa phận xóm Hang Kia, xã Hang Kia, huyện Mai Châu thì bị Tổ công tác Công an huyện Mai Châu đang thực hiện nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định.

Tại Kết luận giám định số: 456/KL-KTTS ngày 13/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

- Các viên nén màu hồng ký hiệu A1, A2 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Vật chứng thu giữ của Bùi Văn H, sinh năm 1984, trú tại: xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình; Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy" gửi giám định có tổng khối lượng 0,16g *(Không phẩy mười sáu gam)*, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu A3 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Vật chứng thu giữ của Bùi Văn H, sinh năm 1984, trú tại: xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình; Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy" gửi giám định có khối lượng 0,08g *(Không phẩy không tám gam)*, là ma túy, loại Heroine (Heroin).

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSMC ngày 16 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Bùi Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Bùi Văn H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/9/2024.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng sử dụng nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tuyên tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định số còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

Về vấn đề khác:

- Đối với người mà Bùi Văn H khai đã bán ma tuý cho Huynh, kết quả điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người này, không xác định được là ai nên không có căn cứ đề nghị xử lý.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29X3-31xx, nhãn hiệu HONDA WARE RS, màu sơn xanh đen, xe cũ đã qua sử dụng, kết quả điều tra xác định anh Nguyễn Văn H1 là chủ sở hữu xe mô tô trên và đã cho bị cáo mượn từ tháng 6 năm 2024 để đi làm việc và việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô này để đi mua và tàng trữ ma túy anh H1 không biết, không liên quan đến, nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn H1.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình, do nghiện ma túy nên bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29X3-31xx chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H1 cho bị cáo mượn để đi lại, việc bị cáo dùng chiếc xe này để đi mua ma túy anh H1 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, hiện nay chiếc xe vẫn đang bị thu giữ và đề nghị Hội đồng xét xử trả chiếc xe cho anh Nguyễn Văn H1. Bị cáo không làm đơn xin miễn án phí và sẽ tự nguyện nộp.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa, trong hồ sơ đã có ý kiến: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát

29X3-31xx trước đây thuộc quyền sở hữu hợp pháp bố của anh H1 là ông Nguyễn H2, tuy nhiên vào năm 2016 ông H2 đã cho anh Nguyễn Văn H1 chiếc xe này và có Hợp đồng tặng cho xe máy, nhưng hiện nay chưa sang tên trên giấy tờ xe, trên giấy tờ vẫn đứng tên ông Nguyễn H2. Tháng 6 năm 2024 bị cáo H có làm thuê tại khu nghỉ dưỡng Ba Khan Village Resort của anh Nguyễn Văn H1, thấy H không có phương tiện đi lại làm việc nên đã cho H mượn để sử dụng. Việc bị cáo H dùng chiếc xe này để đi mua ma túy anh H1 không biết, không liên quan. Hiện nay chiếc xe vẫn vẫn đang bị thu giữ và đề nghị trả lại xe cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội: Bị cáo bị bắt, bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận:

Bùi Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do có nhu cầu mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, sáng ngày 08/9/2024, Bùi Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29X3-31xx đi đến xóm Thung Mặn, xã Hang Kia, huyện Mai Châu để tìm mua ma túy, sau khi gặp và mua ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 100.000 đồng, nhận được ma túy H cầm ma túy trên tay phải rồi điều khiển xe mô tô đi về, khi đến địa phận xóm Hang Kia, xã Hang Kia, huyện Mai Châu thì bị Tổ công tác Công an huyện Mai Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 0,16 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,08 gam ma túy, loại Heroine, tổng cộng là 0,24 gam ma túy.

Mặc dù bị cáo Bùi Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,24 gam ma túy dưới mức tối thiểu theo quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, nhưng trước đó Bùi Văn H đã 02 lần bị kết án, 01 lần về tội Trộm cắp tài sản và 01 lần về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản đều chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Bùi Văn H lần này bị áp dụng tình tiết định khung là *"tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Bùi Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma tuý đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp phòng, chống tiến tới loại trừ tệ nạn ma tuý ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó, mặc dù đã từng hai lần bị kết án và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc nhưng không có tiến bộ, không lấy đó là bài học bị cáo vẫn cố ý tàng trữ hai loại ma túy có tổng khối lượng 0,24 gam ma túy để sử dụng. Hành vi

của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Bùi Văn H là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cũng được coi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, khối lượng tàng trữ là 0,24 gam ma túy, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, tiền án, tiền sự, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên. Xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí hình sự: Bị cáo Bùi Văn H đã được Tòa án nêu quy định của pháp luật người thuộc hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp miễn án phí, tuy nhiên bị cáo có ý kiến không làm đơn xin miễn án phí, bị cáo sẽ tự nguyện nộp theo quy định. Do đó bị cáo Bùi Văn H phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 05 năm 03 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 08/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine và Heroine sau khi giám định số còn lại đã hoàn trả, được niêm phong trong 01 phong bì.

- Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29X3-31xx, nhãn hiệu HONDA WARE RS, màu sơn xanh đen, xe cũ đã qua sử dụng *(kèm theo 01 chìa khóa xe)* cho anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 7xx Ngô Gia Tự, phường Đ, quận L, Thành phố Hà Nội.

(Các Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm cụ thể của các vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 10/THA ngày 25/12/2024 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND, VKSND tỉnh HB;
- STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam; Phòng Hồ sơ CAT;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan ĐT; Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- Hồ sơ THAHS;
- UBND xã Sơn Thủy, huyện Mai Châu;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Phạm Thanh Tùng